

Bản án số: 178/2020/HS-ST
Ngày: 12/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Trần Văn Hội**

2. Bà Lê Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: **Bà Danh Thị Sà Ron** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Giang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Tô Quốc T; Sinh ngày 09/6/1998. Tại G, Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số nhà 40/396 tổ 5, khu phố P, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Quốc B và Ngô Thị N; Em ruột có 01 người sinh năm 2002; Vợ: Chưa; T án, T sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 11/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 18/7/2017 chấp hành xong, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày: 13/7/2020 (bị bắt theo QĐ truy nã).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Bà Nguyễn Thị Ánh T1, sinh năm 1966** (Có mặt)

Ông Trầm K, sinh năm 1966

Người ủy quyền của ông K: Bà Nguyễn Thị Ánh T1, sinh năm 1966, theo giấy ủy quyền ngày 09 tháng 9 năm 2020. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 160 đường Đ, khu phố C, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Tô Quốc B, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 40/396 đường Đ, khu phố C, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 26/3/2020, bà Nguyễn Thị Ánh T1 điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen xám đỏ, biển kiểm soát 68M1-175.85 chở cháu nội từ đường H, phường L, thành phố G đến nhà con dâu trên đường Đ, phường H, thành phố G. Khi đến đầu hẻm 435 đường Đ, phường H, bà T1 bế cháu nội vào nhà con dâu và dựng xe ngoài đầu hẻm, chìa khóa xe vẫn còn cắm trên ổ khóa. Lúc này, Tô Quốc T đi ngang qua thấy xe bà T1 không ai trông coi và còn chìa khóa trên xe nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy T tiêu xài. Sau đó, T đi đến chiếc xe, ngồi lên yên xe mở khóa và chạy đi; nghe tiếng xe nổ máy bà T1 thấy T trộm xe nên tri hô và đuổi theo nhưng không kịp và sau đó bà T1 đến Công an phường H trình báo sự việc. Sau khi lấy trộm được xe, bị cáo T chạy xe đến khu vực chùa Láng Cát phường Vĩnh Lạc, thành phố G gặp bạn tên Nguyễn Phước Phúc (Thúi), nhờ Phúc tìm người cầm xe giúp (T nói với P là xe của mẹ T không sử dụng nên nhờ P đi cầm) và P nhờ bạn (không biết tên, địa chỉ) đem đi cầm được số T 4.000.000 đồng. Số T có được bị cáo trả T công cho bạn Phúc 300.000 đồng, cho Phúc 500.000 đồng, mua 01 con gà đá của Châu Bá Thông 1.300.000 đồng, số T còn lại 900.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, bị cáo T biết bị Công an phát hiện nên kêu Phúc đến nhà T gặp cha của T lấy T chuộc xe trả cho người bị hại, còn T thì bỏ trốn. Đến khoảng 19 giờ ngày 26/3/2020 ông Tô Quốc B được Công an phường H cho biết T đã trộm cắp xe mô tô của người khác. Đến khoảng 02 giờ ngày 27/3/2020, Phúc đến nhà ông B yêu cầu ông Bình đưa 4.000.000 đồng để đi chuộc xe cho bị cáo T. Sau khi Phúc đi chuộc xe về ông B lấy chiếc xe giao nộp cho Công an phường H. Ngày 20/5/2020 bị cáo Tô Quốc T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G khởi tố (Bút lục số 25, 26, 28, 66, 67, 72 đến 74, 76, 77, 80, 81, 84, 85, 107).

*** Vật chứng trong vụ án:**

- Ông B giao nộp 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám đỏ, biển kiểm soát 68M1-175.85;
- Bà Ánh T1 nộp 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Trầm K (bản photo);
- Ông Ngô Thanh V cung cấp 01 (Một) đoạn dữ liệu từ camera T1 thập được tại nhà số 329 đường Đ, phường H;
- Thu giữ của Tô Quốc T số T 1.000.000 đồng.

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố G xác định (bút lục số**

52): 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - xám - đỏ, biển kiểm soát 68M1-175.85, tại thời điểm ngày 26/3/2020 trị giá 12.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Ánh T1 và ông Trần K đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm; Cơ quan điều tra đã giao lại cho ông Tô Quốc Bình số tiền 1.000.000 đồng và ông không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 185/CT-VKS, ngày 29 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Tô Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố G và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tô Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự; xử phạt bị cáo Tô Quốc T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng.

Về xử lý vật chứng: Trao trả cho bị hại ông Trần K và bà Nguyễn Thị Ánh T1 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám đỏ, biển kiểm soát 68M1-175.85 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Trần K (bản photo), đã trả xong. Trả cho ông Tô Quốc B số tiền 1.000.000 đồng, đã trả xong.

Về phần dân sự: Bà Nguyễn Thị Ánh T1 và ông Trần K đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm; Cơ quan điều tra đã giao lại cho ông Tô Quốc Bình số tiền 1.000.000 đồng và ông B không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 3.000.000 đồng nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đề có T tiêu xài cá nhân, vào khoảng 10 giờ ngày 26/3/2020, tại đầu hẻm 435 đường Đ, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, Tô Quốc T lén lút lấy trộm của bà Nguyễn Thị Ánh T1 và ông Trầm K 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen xám đỏ, biển kiểm soát 68M1-175.85 (Trị giá qua giám định là 12.500.000 đồng). Sau khi lấy trộm được xe bị cáo nhờ người bạn Nguyễn Phước P đem đi cầm được 4.000.000 đồng. Số tiền có được bị cáo trả tiền công cho bạn P 300.000 đồng, cho P 500.000 đồng, mua 01 (Một) con gà đá của Châu Bá T2 1.300.000 đồng, số tiền còn lại 900.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Tô Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động cha ruột ông Tô Quốc Bình chuộc lại tài sản giao nộp để trả cho bị hại và tại phiên tòa bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có T tiêu xài cá nhân nên bị cáo ngang nhiên coi thường pháp luật, bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình bị hại, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu vào ngày 11/4/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 18/7/2017 chấp hành xong, đã xóa án tích; nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt T đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Ánh T1 và ông Trầm K đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm; Cơ quan điều tra đã giao lại cho ông Tô Quốc Bình số tiền 1.000.000 đồng và ông B không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chuộc xe là 3.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trao trả cho bị hại ông Trần K và bà Nguyễn Thị Ánh T1 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám đỏ, biển kiểm soát 68M1-175.85 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Trầm K (bản photo), đã trả xong. Trả cho ông Tô Quốc B số tiền 1.000.000 đồng, đã trả xong.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Phước Phúc và bạn P đã có hành vi cầm xe cho bị cáo T nhưng hiện nay P không có mặt ở địa phương, P ở đâu địa phương không biết; còn bạn P thì chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G tiếp tục điều tra, làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: **Tô Quốc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: **Tô Quốc T** mức án 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/7/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Ánh T1 và ông Trầm K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm; ông Tô Quốc B không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chuộc xe; nên miễn xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo Tô Quốc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/11/2020).

* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THA Dân sự Tp.G;
- Công an thành phố G;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thùy Linh